

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: [REDACTED]

Chứng nhận lần đầu: ngày 13 tháng 10 năm 2023

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UB-NC ngày 27 tháng 5 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư ZHANG WEI nộp ngày 19 tháng 9 năm 2023, bổ sung hồ sơ ngày 05 tháng 10 năm 2023,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận Nhà đầu tư:

Họ tên: [REDACTED] giới tính: Nam

Ngày sinh: 05 tháng 3 năm [REDACTED] quốc tịch: [REDACTED]

Mã số thuế (tại Việt Nam – nếu có): không

Hộ chiếu số: [REDACTED]; ngày cấp: 17 tháng 3 năm 2016; cơ quan cấp:
Canada

Địa chỉ thường trú: [REDACTED] Canada

Chỗ ở hiện nay: [REDACTED] Phường Bến Nghé, Quận
1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:



Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH [REDACTED]

2. Mục tiêu dự án:

| Stt | Mục tiêu hoạt động | Mã ngành theo VSIC | Mã ngành CPC |
|-----|---|--------------------|---|
| 1 | <p>Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, dịch vụ đại lý hoa hồng các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p><i>Việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, đại lý hoa hồng hàng hóa phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</i></p> <p><i>Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP).</i></p> | 4610 4690 | 621 622 |
| 2 | <p>Dịch vụ tư vấn quản lý, chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dịch vụ tư vấn quản lý chung;- Dịch vụ tư vấn quản lý tài chính;- Dịch vụ tư vấn quản lý marketing;- Dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực;- Dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất;- Dịch vụ quan hệ cộng đồng. | 7020 | 865 86501 86502 86503 86504 86505 86506 |



| | | | |
|---|---|--------------|---------------------|
| | <i>Nhà đầu tư không được cung cấp dịch vụ trọng tài hoà giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang.</i> | | |
| 3 | Dịch vụ thực hiện phần mềm, chi tiết: - Dịch vụ thiết kế hệ thống - Dịch vụ lập trình | 6201 6202 | 842 8423 8424 |
| 4 | Dịch vụ nghiên cứu thị trường <i>Nhà đầu tư không được thực hiện lĩnh vực dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng quy định tại CPC 86402.</i> | 7320 | 86401 |

3. Quy mô của dự án: không.

4. Địa điểm thực hiện dự án:

phố Hồ Chí Minh.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: không.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: triệu) đồng, tương đương đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là triệu) đồng, tương đương đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 100% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

| Stt | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn | Tiến độ góp vốn |
|-----|----------------|------------|-----------------|-----------|---------------------|--|
| | | VNĐ (ngàn) | Tương đương USD | | | |
| 1 | Ông | | | | Tiền mặt | Trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |



- Vốn huy động: không.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): không.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: hoạt động chính thức kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn: trong vòng 12 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Tiến độ dự kiến huy động các nguồn vốn: không.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có): không.

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): không.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: không.

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có): Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm



2020 để triển khai thực hiện dự án đầu tư đã đăng ký theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư năm 2020.

2. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

4. Đối với các mục tiêu dự án có mã CPC, Nhà đầu tư thực hiện đúng mục tiêu ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của liên hợp quốc).

5. Nhà đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận/Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận...theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

6. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của Nhà đầu tư.

8. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

9. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Thương mại, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



10. Các mục tiêu dự án phải được áp dụng điều kiện đầu tư theo Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại theo Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO.

11. Trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Quận Bình Thạnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trung Anh



HO CHI MINH CITY
PEOPLE'S COMMITTEE
DEPARTMENT OF
PLANNING AND INVESTMENT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

INVESTMENT REGISTRATION CERTIFICATE

Project code: [REDACTED]

First certification dated: October 13, 2023

Pursuant to the Law on Investment No. 61/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021 of the Government detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Investment;

Pursuant to Circular No.03/2021/TT-BKHDT dated April 9, 2021 of the Ministry of Planning and Investment prescribing templates for documents and reports related to investment activities in Vietnam, offshore investment activities and investment promotion activities;

Pursuant to Decision No. 2559/QĐ-UB-NC dated May 27, 1996 of Ho Chi Minh City People's Committee on the establishment of the Department of Planning and Investment, Ho Chi Minh City;

Based on the Written Request for implementing investment projects and the attached documents submitted by Investor ZHANG WEI on September 19, 2023, supplemented on October 5, 2023,

THE DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT, HO CHI MINH CITY

Hereby certifies the Investor:

Full Name: [REDACTED]; Gender: Male

Date of Birth: [REDACTED] Nationality: Canadian

Tax Identification Number (in Vietnam – if applicable): N/A

Passport Number: [REDACTED]; issued on: March 17, 2016; by: Canada

Permanent Residence Address: [REDACTED] Canada

Current Address: [REDACTED] Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh
City

has registered for implementing an investment project with the following contents:

(Seal and Signature)

Article 1. Contents of the investment project

1. Name of the investment project: [REDACTED] CO., LTD.

2. Project objectives:

| No. | Operational Objective | VSIC Business Line Code | CPC Business Line Code |
|-----|---|----------------------------------|---|
| 1 | <p>Exercise the rights of exportation, importation, wholesale trade and commission agents' services of goods in accordance with the Vietnamese law and international treaties to which Vietnam is a party.</p> <p><i>The exercise of the rights of exportation, importation, wholesale distribution and commission agents' services of goods must be pursuant to Article 7 of Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government on the guidelines for the Law on Commerce and the Law on Foreign Trade Management regarding the sale of goods and other activities directly related to the sale of goods of foreign investors and foreign-invested economic organizations in Vietnam.</i></p> <p><i>In cases where a Business Registration Certificate is required to perform the sale of goods and other activities directly related to sale of goods in accordance with Clause 1, Article 5 of Decree No. 09/2018/ND-CP, the Economic Organization implementing the investment project must contact Department of Industry and Trade to acquire a Business Registration Certificate, Retail Establishment License (if applicable) in accordance with the law (excluding cases exempted from Business Registration according to Article 6 and Article 50 of Decree No. 09/2018/ND-CP).</i></p> | 4610 4690 | 621 622 |
| 2 | <p>Management consulting services, specifically:</p> <ul style="list-style-type: none">- General management consulting services;- Financial management consulting services;- Marketing management consulting services;- Human resources management consulting services;- Production management consulting services- Public relations services. <p><i>The Investor is not allowed to provide arbitration and conciliation services; legal services, taxation, accounting,</i></p> | 7020 | 865 86501 86502 86503 86504 86505 86506 |

(Seal and Signature)

| | | | |
|---|---|--------------|---------------------|
| | <i>and auditing services; portfolio management services for short-term investment; not allowed to operate in the advertising industry; not allowed to provide consulting services on employment, vocational training, policies related to labor-employment relations, or lobbying activities.</i> | | |
| 3 | Software implementation services, specifically: - System design services - Programming services | 6201 6202 | 842 8423 8424 |
| 4 | Market research services <i>The Investor is not allowed to provide public opinion polling services classified in CPC subclass 86402.</i> | 7320 | 86401 |

3. Scale of the project: N/A

4. Location of the project: [REDACTED]

Dien Bien Phu Street, Ward 22, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.

5. Area of land or water surface used: N/A

6. Total investment capital of the project: [REDACTED]

fifty million) VND, equivalent to [REDACTED] USD, in which

- The contributed capital to implement the project is [REDACTED] hundred fifty million) VND, equivalent to [REDACTED] USD, accounting for 100% of the total investment capital.

The amount, portion, method, and capital contribution schedule is detailed below:

| No. | Name of investor | Contributed capital | | Portion (%) | Method of capital contribution | Capital contribution schedule |
|-----|------------------|---------------------|----------------|-------------|--------------------------------|---|
| | | VND (thousand) | USD equivalent | | | |
| 1 | Mr. [REDACTED] | | | 100 | Cash | within 12 months from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate |

- Total mobilized capital: N/A

(Seal and Signature)

- Retained earnings for reinvestment (if applicable): N/A

7. Operation duration of the project: 50 (fifty) years from the date of issuance of the Investment Registration Certificate.

8. Project implementation schedule: official operation from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate.

a) Capital contribution schedule and proposed capital mobilization schedule:

- Capital contribution schedule: within 12 months from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate.

- Proposed capital mobilization schedule: N/A

b) Basic construction schedule and expected date of commencing business or operational activities (if applicable): N/A

c) Preliminary investment phase or project division plans (if applicable): N/A

Article 2. Investment incentive and support

The project is granted the following incentives:

1. Enterprise income tax incentives:

Legal basis of incentives: Law on Enterprise Income Tax, other relevant guideline documents, and international treaties to which the Socialist Republic of Vietnam is a party.

2. Import tax incentives:

Legal basis of incentives: Law on Import Tax and Export Tax and other relevant guideline documents and amendments.

3. Exemption from or reduction of land use levy, land rental, or land use tax:

Legal basis of incentives: N/A

4. Accelerated depreciation, or increase of deductible expenses when calculating taxable incomes (*if applicable*)

Legal basis of incentives: In accordance with the provisions of current law.

5. Other special investment incentives (*if applicable*): In accordance with the provisions of current law.

Article 3: Regulations on the investor implementing the project

1. After acquiring an Investment Registration Certificate, the Investor shall conduct procedures for the establishment of an economic organization in accordance with the provision of the Law on Enterprises 2020 to implement the registered investment project pursuant to Article 22 of the Law on Investment 2020.

(Seal and Signature)

2. The Investor/Economic Organization implementing the investment project must register for an account on the National Investment Information System on Foreign Investment in accordance with the provision of current law.

3. The Investor must oblige to and satisfy the investment conditions according to Vietnamese law and international treaties to which Vietnam is a party.

4. For operational objectives with CPC codes, the Investor must comply with the objectives stated in the Investment Registration Certificate and operate within the scope of Vietnam's WTO Commitments on Services (with the Explanation Of Services in UN Central Product Classification attached as an annex).

5. The Investor is only allowed to implement investment projects in conditional business investment sectors when having met all of the conditions and/or acquired a License to Operate/Registration Certificate/Practising Certificate or other confirmation documents in accordance with the provision of current law. The Investor must comply with the Law on Investment, Law on Enterprises, Investment Registration Certificate, and regulations on environmental protection, fire fighting and prevention, occupational safety and health, and other regulations relevant to the business investment sectors registered.

6. The Investor is responsible for reporting on investment activities pursuant to Article 72 of the Law on Investment and shall fully, promptly, and accurately update relevant information to the National Investment Information System. The Investor is subjected to the inspection and supervision of authorized government agencies according to the provision of current law.

7. The Investor shall take legal responsibility for the accuracy and truthfulness of the information declared and ensure the lawful and appropriate use of the registered location of the investment project. The investment registration agency shall not settle any dispute (if arisen) related to the location of the investment project registered by the Investor.

8. The project shall be terminated in accordance with Article 48 of the Law on Investment and other guideline documents and amendments.

9. The Investor must comply with and satisfy the conditions in the Commercial Law, Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government on the guidelines for the Law on Commerce and the Law on Foreign Trade Management regarding the sale of

(Seal and Signature)

goods and other activities directly related to the sale of goods of foreign investors and foreign-invested economic organization in Vietnam, and other relevant legal documents.

10. The project objectives are subjected to the investment conditions in accordance with Vietnam's Commitments on Trade in Services in the WTO. The Investor/Foreign-Invested Economic Organization is responsible for exercising rights and performing obligations in accordance with Vietnam's Commitments on Trade in Services in the WTO.

11. If the Investor does not comply with the aforementioned regulations, the authorized government agency shall handle the violations of the Investor in accordance with Vietnamese law.

Article 4. This Investment Registration Certificate takes effect on the date of signing and is executed in 02 (two) original copies; 01 copy issued to the Investor, 01 copy archived at The Department of Planning and Investment, Ho Chi Minh City, and uploaded to the National Investment Information System./.

Recipients:

- As stated in Article 4;
- Binh Thanh District People's Committee

ON BEHALF OF THE DIRECTOR

DEPUTY DIRECTOR

(signed and sealed)

Nguyen Trung Anh

(Signature)



Certificate Of Translation Accuracy

Chứng Nhận Dịch Thuật Chính Xác

for translation of the **Investment Registration Certificate** from Vietnamese into English
Bản dịch Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư từ tiếng Việt sang tiếng Anh

We, Thao & Co. Company Limited, a professional translation services agency, having no prior relation to the client, hereby certify that the above-mentioned document has been translated by an experienced, qualified and competent professional translator, fluent in above-mentioned language pair and that in our best judgement, the translated text truly reflects the content, meaning, and style of the original text and constitutes in every aspect a complete and accurate translation of original document.

Chúng tôi, Công ty TNHH Thao & Co., một công ty cung cấp dịch vụ dịch thuật chuyên nghiệp, không có quan hệ trước đó với khách hàng, xin xác nhận rằng tài liệu nêu trên đã được biên dịch bởi một biên dịch viên chuyên nghiệp có kinh nghiệm, trình độ, và năng lực, thông thạo cặp ngôn ngữ nêu trên, và theo hiểu biết của chúng tôi, bản dịch phản ánh chân thực nội dung, ý nghĩa, và văn phong của văn bản gốc cũng như cấu thành ở mọi khía cạnh một bản dịch hoàn chỉnh và chính xác từ văn bản gốc.

This is to certify the correctness of the translation only. We do not guarantee that the original is a genuine document, or that the statements contained in the original document are true. Further, Thao & Co. assumes no liability for the way in which the translation is used by the customer or any third party, including end-users of the translation.

Chúng nhận này chỉ nhằm mục đích xác nhận độ chính xác của bản dịch. Chúng tôi không đảm bảo rằng văn bản gốc là tài liệu thật, hoặc các tuyên bố trong văn bản gốc là đúng sự thật. Ngoài ra, Công ty TNHH Thao & Co. không chịu trách nhiệm pháp lý về cách thức bản dịch sẽ được sử dụng bởi khách hàng hoặc bên thứ ba bất kỳ, bao gồm cả những người sử dụng bản dịch sau cùng.

A copy of the translation is attached to this certification.

Một bản sao của bản dịch được đính kèm theo chứng nhận này.



Thao Tran, Director
Giám đốc Trần Thị Thanh Thảo

Order date: May 17th, 2024
Ngày thực hiện: 17 tháng 05, 2024

Thao & Co. Company Limited
Công ty TNHH Thao & Co.
Mã số thuế (Tax code): 0317261829
Email: us@thaonco.com
Phone number: +84 2866 8266 36
Website: www.thaonco.com

Địa chỉ: Lầu 3, 86 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 3rd floor, 86 Dien Bien Phu Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

